TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HẢI** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 154/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 06-9-2023
V/v "Ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HẢI, TỈNH BẠC LIÊU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quang Minh Nghiêm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Hoàng, bà Đỗ Kim Phụng.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Kha là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải tham gia phiên toà: Ông Đặng Văn Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hải xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 396/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2023 về việc "Ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 160/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Tú C, sinh năm 1996.

Địa chỉ: ấp HP, xã ĐTA, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: Anh Trần Văn N, sinh năm 1991.

Địa chỉ: ấp HP, xã ĐTA, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

(Chị C vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh N vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 10/7/2023, trong quá trình tố tụng chị Nguyễn Tú C trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh N chung sống vào năm 2014, hôn nhân tự nguyện, được cha mẹ tổ chức đám theo phong tục tại địa phương và đến Ủy ban nhân dân xã ĐTA, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu đăng ký kết hôn vào ngày 01/4/2014.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, gần đây chị và anh N thường xuyên mâu thuẫn, cuộc sống không còn hạnh phúc. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là vợ chồng không cùng quan điểm, mỗi người có suy nghĩ, cách sống khác nhau.

Chị và anh N sống ly thân từ tháng 02/2023 đến nay, trong khoảng thời gian sống ly thân chị và anh N không gặp lại để hòa giải mâu thuẫn để tiếp tục chung sống. Nay xét thấy vợ chồng không còn tình cảm nên yêu cầu ly hôn.

Về con: Chị và anh N có 02 con chung là Trần Chúc T, sinh ngày 29/10/2014; Trần Mai L, sinh ngày 23/4/2020 hiện nay đang sống cùng anh N, khi ly hôn chị đồng ý giao hai con cho anh N nuôi, không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Chị không yêu cầu giải quyết;

Anh Trần Văn N vắng mặt trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa nên không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu phát biểu: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định Luật tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành đúng theo giấy triệu tập của Tòa án.

Nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Năm 2014, chị C và anh N tự nguyện yêu thương, chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Trong thời gian chung sống giữa anh, chị phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn. Xét thấy, hôn nhân của anh, chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần cho chị C được ly hôn với anh N là phù hợp.

Về con: Người con Trần Chúc T, sinh ngày 29/10/2014; Trần Mai L, sinh ngày 23/4/2020 đang sống cùng anh N. Khi ly hôn chị C tự nguyện giao hai con cho anh N tiếp tục nuôi dưỡng; ngoài ra nguyện vọng của người con Trần Chúc Thư muốn sống cùng anh N nên giao con anh N tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Chị C có quyền, nghĩa vụ thăm con chung không ai được cản trở.

Chị C không đặt ra cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Về tài sản: Chị C không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí đương sự nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải về tuân theo pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Tú C khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Trần Văn N, anh N có địa chỉ cư trú tại ấp HP, xã ĐTA, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

Chị C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh N được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham dự phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ

khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt chị C và anh N.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về hôn nhân: Năm 2014, chị C và anh N tự nguyện yêu thương, chung sống, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Định Thành A, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Trong thời gian chung sống giữa chị C và anh N phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do không cùng quan điểm, mỗi người có suy nghĩ, cách sống khác nhau, hiện nay chị C xác định mâu thuẫn giữa chị và anh N đã trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn nên yêu cầu ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy: Mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình hạnh phúc, vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ. Tuy nhiên, qua thời gian chung sống giữa chị C và anh N không thực hiện được mà còn phát sinh nhiều mâu thuẫn và sống ly thân từ tháng 02/2023 đến nay, trong thời gian sống ly thân, anh, chị không hòa giải được mâu thuẫn để tiếp tục chung sống.

Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh N đến dự phiên hòa giải, phiên tòa nhưng anh vắng mặt không có lý do. Điều đó cho thấy hôn nhân của chị C và anh N đã lâm vào trình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu của chị C được ly hôn với anh N là phù hợp.

[2.2]. Về con: Xét thấy người con Trần Chúc T, sinh ngày 29/10/2014; Trần Mai L, sinh ngày 23/4/2020 đang sống cùng anh N. Khi ly hôn chị C tự nguyện giao hai con cho anh N tiếp tục nuôi dưỡng; ngoài ra nguyện vọng của người con Trần Chúc Thư muốn sống cùng anh N nên giao hai con cho anh N tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Chị C có quyền, nghĩa vụ thăm con chung không ai được cản trở.

Chị C không đặt ra cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[2.3]. Về tài sản: Chị C không yêu cầu nên không xem xét.

[2.4]. Về án phí: Chị C nộp 300.000 đồng, được đối trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Tú C được ly hôn với anh Trần Văn N.

2. Về con chung: Giao người con Trần Chúc T, sinh ngày 29/10/2014 và Trần Mai L, sinh ngày 23/4/2020 cho anh Trần Văn N tiếp tục nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Tú C có quyền, nghĩa vụ thăm con chung không ai được cản trở.

Chị Nguyễn Tú C không đặt ra cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

3. Về tài sản: Chị Nguyễn Tú C không yêu cầu nên không xem xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Tú C nộp 300.000 đồng, chị Nguyễn Tú C đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000386 vào ngày 17/7/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hải được chuyển thu án phí.

Án xử công khai, chị Nguyễn Tú C, anh Trần Văn N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Đông Hải;
- Chi Cục THA.DS huyện Đông Hải;
- UBND xã Định Thành A;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Quang Minh Nghiêm